TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2023/DS-ST
Ngày: 12-9-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Linh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lưu Thị Giao L, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà L xin vắng mặt và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lưu Thị Giao L trình bày:

Bà có quen biết với bà T nên bà T có vay tiền của bà nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 20/7/2022 âm lịch bà cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 06/8/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 24/8/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 26/9/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 28/9/2022 âm lịch bà có cho bà T vay số tiền 20.270.000 đồng (trong đó có 15.000.000 đồng tiền mặt và 01 chỉ vàng 24K tương đương 5.270.000 đồng).

Việc cho vay tiền không có lãi suất, bà chỉ đưa tiền cho bà T. Tổng cộng số tiền bà T vay của bà số tiền 115.270.000 đồng.

Ngoài ra, bà T còn tham gia 01 phần hụi do bà làm chủ hụi, hụi khui ngày 17/9/2022, hụi tuần 500.000 đồng, gồm 20 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T hốt hụi ngày 17/9/2022 được số tiền 6.650.000 đồng, trừ tiền hoa hồng, bà đã giao cho bà T số tiền 6.400.000 đồng, hụi tuần đã mãn. Bà T đóng được 01 kỳ hụi chết thì ngưng không đóng hụi chết nữa, bà T còn nợ bà 18 kỳ hụi chết với số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T chỉ viết cho bà biên nhận nợ số tiền 75.000.000 đồng vào ngày mùng 01/11/2022 âm lịch hẹn ngày 25/12/2022 âm lịch trả tiền.

Trước đây bà khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 124.270.000 đồng, nay bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 75.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/11/2022, không yêu cầu bà T trả lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà vay tiền của bà L nhiều lần do nhà bà L là điểm chơi cờ bạc cụ thể là đánh ỏ, khi bà cần tiền thì hỏi vay bà L để chơi ỏ mỗi lần 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, lần nhiều nhất 5.000.000 đồng và 10.000.000 đồng nhưng rất nhiều lần, không có ghi giấy tờ, thời gian kéo dài khoảng 04 – 05 tháng liên tục.

Sau đó, bà L cùng 02 người phụ nữ đến nhà bà yêu cầu bà tổng kết tiền nợ nên bà đã có viết giấy nợ số tiền 75.000.000 đồng ngày 01/11/2022 âm lịch và hẹn 25/12/2022 âm lịch trả tiền, chữ trong biên nhận là do bà đã viết, tên Nguyễn Thị Tư là do bà viết.

Nay bà đồng ý trả cho bà L số tiền 75.000.000 đồng cho bà L, nhưng do hoàn cảnh khó khăn bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ. Bắt đầu từ ngày 02/10/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Lưu Thị Giao L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền vay 75.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có

nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn bà Lưu Thị Giao L có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L và bà Đẹp.

[3] Xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu: Tại phiên tòa bà Lưu Thị Giao L xin rút yêu cầu khởi kiện đối một phần tiền vay và tiền hụi với số tiền 52.270.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Giao L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bà L có cho bà T vay nhiều lần tiền từ tháng 7/2022 âm lịch đến tháng 9/2022 âm lịch với số tiền 115.270.000 đồng nhưng không có làm biên nhận nợ, đến ngày 01/11/2022 bà Nguyễn Thị T viết biên nhận cho bà Lưu Thị Giao L xác nhận nợ với số tiền 75.000.000 đồng hẹn ngày 25/12/2022 âm lịch trả tiền nhưng đến hạn trả tiền bà T không trả tiền nên bà L khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ do bà T đã viết và ký tên dưới tên Nguyễn Thị Tư. Bà L có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và bà T vắng mặt tại phiên tòa cho thấy bà T đã từ bỏ quyền chứng minh. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải bà T thống nhất có viết và ký tên vào biên nhận nợ ngày 01/11/2022 xác nhận nợ cho bà L với số tiền 75.000.000 đồng và bà T đồng ý trả cho bà L số tiền 75.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 75.000.000 đồng.

[4.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu bà T trả tiền lãi.

[4.3] Về thời gian trả tiền: Xét yêu cầu bà T xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng bắt đầu từ ngày 02/10/2023 cho đến khi hết số tiền 75.000.000 đồng, không được phía bà L đồng ý; phía bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của bà L làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà T trả cho bà L số tiền 75.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận nên bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Giao L đối với số tiền 52.270.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Giao L.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị Giao L số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lưu Thị Giao L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị T không trả số tiền trên thì hàng tháng bà T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lưu Thị Giao L 3.107.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011550 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân